

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 02-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Trưởng;

Ông Nguyễn Thành Tới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiên Danh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Chí Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2020, tại Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/HSST-QĐ ngày 21 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1995, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh D và bà Lê Thị Kim D1; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2020 cho đến nay. *Có mặt*

2. Trịnh Văn P, sinh năm: 1993, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp X1, xã Y1, huyện Z1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L và bà Trần Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2020 cho đến nay. *Có mặt*

3. Phan Thành Đ, sinh năm: 1984, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, ấp X2, xã Y2, huyện Z2, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ

học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn X (chết) và bà Lê Thị R (chết); vợ: Phạm Thị T (đã ly hôn), con: có 02 người; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2020 cho đến nay. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 19/5/2020, Nguyễn Thanh H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số: 70C-110xx đến Trạm kiểm soát Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh làm thủ tục xuất cảnh sang Campuchia, trong lúc H đang làm thủ tục thì Trịnh Văn P từ luồng nhập cảnh lên xe của H điều khiển chạy sang Campuchia thì bị lực lượng Biên phòng yêu cầu dừng xe tại Barie số 1 để kiểm tra phương tiện, bắt quả tang có 05 người Việt Nam đang trốn trong cabin, trên giường phía sau ghế tài xế có rèm màu đen che khuất, gồm: Tạ Hoàng T, sinh ngày 21/8/1999, ngụ ấp X1, xã Y1, thị xã Z1, tỉnh Tây Ninh; Phạm Hải L, sinh ngày 13/7/1996, ngụ ấp X1, xã Y1, thị xã Z1, tỉnh Tây Ninh; Trương Nguyễn T, sinh ngày 02/11/2000, ngụ ngụ ấp X3, xã Y3, huyện Z3, tỉnh Tây Ninh; Phạm Thị Thảo N, sinh ngày 21/9/1993, ngụ ấp X4, xã Y4, huyện Z4, tỉnh Đồng Nai; Hồ Thị Bé T, sinh ngày 06/6/1995, ngụ ấp X5, xã Y, huyện Z5, tỉnh Trà Vinh.

Trịnh Văn P, Nguyễn Thanh H, Phan Thành Đ được bà Phạm Thị H, sinh năm 1982, ngụ khu phố X6, thị trấn Y6, huyện Z6, tỉnh Tây Ninh thuê lái xe ô tô đầu kéo chở hàng hóa theo yêu cầu của bà H từ Campuchia về Việt Nam, nên có điều kiện thường xuyên qua lại biên giới Việt Nam và Campuchia, trong giai đoạn cả nước đang tập trung thực hiện các quy định của Chính phủ về phòng, chống dịch bệnh Covid-19, các cửa khẩu không cho người xuất cảnh, nhập cảnh để phòng chống dịch bệnh. Khoảng 14 giờ ngày 18/5/2020, tài khoản Zalo tên “Trần Hạp”, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể gọi điện thoại vào tài khoản Zalo “Văn P” của Trịnh Văn P đề nghị đưa từ 02-03 người từ Việt Nam sang Campuchia, tiền công 2.500.000 đồng/1 người, khi đưa được người sang Campuchia sẽ thanh toán tiền, thì P đồng ý. Sau đó, P gọi điện thoại cho Phan Thành Đ là tài xế điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 70C-110xx cùng đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia, tiền công sẽ chia đôi và hẹn sáng ngày 19/5/2020 sẽ thực hiện thì Đ đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 18/5/2020, P nhận được cuộc gọi điện thoại của H Thị Bé Thi và Tạ Hoàng Thương nói là quen “Trần Hạp” cần sang Campuchia, P yêu cầu 06 giờ ngày 19/5/2020 có mặt tại ngã tư Hữu Nghị thuộc ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Như đã thỏa thuận, khoảng 06 giờ ngày 19/5/2020, Hồ Thị Bé Thi nhắn tin thông báo cho P biết đã đến điểm hẹn. P

gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh H đến đón P cùng đi ra ngã tư Hữu Nghị, tại đây gặp T và Phạm Thị Thảo N đang đứng đợi, sợ bị phát hiện nên P yêu cầu T và N đi bộ đến đối diện Đội Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Lúc này, Tạ Hoàng T gọi điện thoại cho P thì được hướng dẫn đến tập trung chỗ T và N, đi cùng với T có Phạm Hải L và Trương Nguyễn T.

Sau khi tập hợp 05 người, P gọi điện thoại cho Phan Thành Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số: 70C-110xx đến mở cửa cho 05 người lên xe, bố trí ngồi trên giường phía sau ghế tài xế, kéo rèm màu đen che lại và điều khiển về hướng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài để sang Campuchia. P chở H đến bãi gửi xe để H lấy xe ô tô đầu kéo điều khiển sang Campuchia nhận hàng. Khi đến gần Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, H nhìn thấy P và Đ đang đỗ xe và uống cà phê tại quán Cây Bàng nên cũng dừng xe vào uống cùng. Tại đây, Đ nói số lượng người trên xe nhiều nên không dám điều khiển xe qua Trạm kiểm soát, đề nghị P điều khiển xe nhưng P không đồng ý; P và Đ đề nghị H đổi sang điều khiển xe của Đ, nếu đưa được 05 người trên xe xuất cảnh trái phép sang Campuchia, tiền công sẽ chia đều cho 03 người thì H đồng ý. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô đầu kéo của H sang Campuchia nhận hàng, H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số: 70C-110xx của Đ vào luồng xuất cảnh Trạm kiểm soát Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài làm thủ tục, khai báo trên xe chỉ có một mình H, lúc này P đang ở luồng nhập cảnh thấy H làm thủ tục lâu, sợ bị phát hiện nên lên xe điều khiển chạy sang Campuchia thì bị bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Thanh H: Khoảng năm 2018 làm nghề phụ xe ô tô đầu kéo tại Thành phố Hồ Chí Minh do tiền công thấp nên H muốn làm tài xế lái xe ô tô đầu kéo để có nhiều tiền hơn nhưng không đủ tuổi thi giấy phép lái xe ô tô hạng FC. Thông qua những người làm chung, không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, H đã mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 01 giấy minh nhân dân số: 296081747, do Công an tỉnh Tây Ninh cấp ngày 15/02/2017 và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số: 790135027295 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/6/2017 đều mang tên Nguyễn Văn H1, sinh ngày 24/11/1991 với số tiền 1.200.000 đồng để sử dụng xin việc lái xe ô tô đầu kéo và làm thủ tục qua Trạm kiểm soát Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài cho đến khi bị phát hiện.

Kết luận giám định số: 991/KL-KTHS ngày 07/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu “GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN” số: 296081747, Họ tên: NGUYỄN VĂN H1, sinh ngày 24/11/1991, Nơi ĐKKH thường trú: ấp X1, xã Y1,

huyện Z1, Tây Ninh, ngày 15/02/2017 cần giám định là mẫu giấy chứng minh nhân dân giả.

- Hình dấu cần giám định trên “GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN” số: 296081747, Họ tên: NGUYỄN VĂN H1, sinh ngày 24/11/1991, Nơi ĐKKH thường trú: ấp X1, xã Y1, huyện Z1, Tây Ninh, ngày 15/02/2017 với hình dấu mẫu của công an tỉnh Tây Ninh do Cơ quan ANĐT cung cấp là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Dấu chữ ký Ngô Quang Long trên “GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN” số: 296081747, Họ tên: NGUYỄN VĂN H1, sinh ngày 24/11/1991, Nơi ĐKKH thường trú: ấp X1, xã Y1, huyện Z1, Tây Ninh, ngày 15/02/2017 với dấu chữ ký của ông Ngô Quang Long – Nguyên Giám đốc Công an tỉnh Tây Ninh do Cơ quan ANĐT cung cấp là không phải do cùng một con dấu chữ ký đóng ra.

- “GIẤY PHÉP LÁI XE” số: 790135027295, Họ tên: NGUYỄN VĂN H1, sinh ngày 24/11/1991, Nơi cư trú: ấp X1, xã Y1, huyện Z1, Tây Ninh, ngày 21/6/2017 cần giám định là Giấy phép lái xe giả được in bằng phương pháp in phun màu.

Trịnh Văn P, Phan Thành Đ, Nguyễn Thanh H lợi dụng tình trạng dịch bệnh để phạm tội.

Việc thu giữ; xử lý vật chứng trong vụ án: Có bản thống kê vật chứng kèm theo. Trong đó xe ô tô đầu kéo biển số: 70C-110xx của bà Phạm Thị H, bà H không biết việc Trịnh Văn P, Phan Thành Đ, Nguyễn Thanh H sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh đã trả lại cho bà Hng xong.

Kê biên tài sản: Trịnh Văn P, Phan Thành Đ, Nguyễn Thanh H không có tài sản nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

Đối với người đàn ông tên “Trần Hạp”, người giới thiệu và người làm giấy chứng minh nhân dân giả, giấy phép lái xe hạng FC giả cho Nguyễn Thanh H chưa xác định được nhân thân, lai lịch, chưa triệu tập làm việc được, khi nào phát hiện, điều tra làm rõ xử lý sau.

Bà Phạm Thị Hng không biết việc Trịnh Văn P, Phan Thành Đ, Nguyễn Thanh H sử dụng xe ô tô đầu kéo biển số: 70C-110xx của bà thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý.

Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Thị Bé T, Phạm Thị Thảo N, Trương Nguyễn T, về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định; đối với Tạ Hoàng T, Phạm Hải L về hành vi cư dân biên

giới qua lại biên giới không đúng các điểm dành cho việc qua lại biên giới; đều đã chấp hành xong.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Văn P, Phan Thành Đ, Nguyễn Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cùng vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 44/CT-KSĐT ngày 08 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Nguyễn Thanh H về các tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 348 và khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Trịnh Văn P, Phan Thành Đ về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Thanh H từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Thanh H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng đến 08 (tám) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Trịnh Văn P từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Phan Thành Đ từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo P, Đ, H đã nhận thức được hành vi đã làm là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Nguyễn Thanh H, Trịnh Văn P, Phan Thành Đ là tài xế lái xe ô tô đầu kéo và thường xuyên qua lại biên giới Việt Nam – Campuchia để vận chuyển hàng hóa. Các bị cáo biết việc nghiêm cấm qua lại biên giới để phòng ngừa lây lan dịch bệnh của Chính phủ nhưng vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 19/5/2020, các bị cáo đã sắp xếp, bố trí đưa 05 người Việt Nam lên xe ô tô đầu kéo biển số: 70C-110xx để xuất cảnh trái phép vào Campuchia nhằm thu lợi bất chính thì bị Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trịnh Văn P, Phan Thành Đ phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình làm thủ tục xuất nhập cảnh, bị cáo Nguyễn Thanh H còn sử dụng giấy phép lái xe hạng FC số: 790135027295 mang tên Nguyễn Văn H1 cấp ngày 21/6/2017 và giấy chứng minh nhân dân số: 296081747 mang tên Nguyễn Văn H1 cấp ngày 15/02/2017 để xuất trình. Tại kết luận giám định số: 991/KL-KTHS ngày 07/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định giấy phép lái xe hạng FC số: 790135027295 và giấy chứng minh nhân dân số: 296081747 mang tên Nguyễn Văn H1 là giả. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Thanh H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Vụ án mang tính rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú. Trong bối cảnh cả nước đang phải phòng chống dịch Covid-19, để bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của mọi người dân nên Chính phủ cấm xuất nhập cảnh trái phép nhằm ngăn ngừa dịch bệnh. Ngược lại, các bị cáo không chung tay góp sức mà vì tư lợi cá nhân tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nhằm thu lợi bất chính cho bản thân, gây nguy hiểm cho cộng đồng, gây mất trật tự, an ninh biên giới. Bị cáo H còn biết hành vi sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức hành nghề lái xe, lừa dối cơ quan chức năng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng

với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo P là người trực tiếp liên lạc, thoả thuận giá để đưa người khác xuất cảnh trái phép qua biên giới và chủ động rủ rê các bị cáo Đ, H tham gia, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, có vai trò tích cực nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Các bị cáo Đ, H biết việc đưa người xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng tham gia, giúp sức thực hiện tội phạm nên chịu trách nhiệm sau bị cáo P. Đối với việc bị cáo H sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức hành nghề lái xe, bị cáo P và bị cáo Đ không biết, không liên quan nên bị cáo H tự chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo lợi dụng hoàn cảnh dịch bệnh để phạm tội là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông sử dụng zalo tên “Trần Hạp”, người giới thiệu những người khác xuất cảnh trái phép qua biên giới do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa triệu tập làm việc được, khi nào phát hiện, điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với bà Phạm Thị H không biết việc Trịnh Văn P, Phan Thành Đ, Nguyễn Thanh H sử dụng xe ô tô đầu kéo biển số: 70C-110xx của bà thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý.

[10] Đối với Hồ Thị Bé T, Phạm Thị Thảo N, Trương Nguyễn T qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định đã bị Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Tạ Hoàng T, Phạm Hải L là cư dân biên giới nhưng qua lại biên giới không đúng các điểm dành cho việc qua lại biên giới đều đã được xử lý xong.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận bà Nguyễn Thị H đã nhận lại xe ô tô đầu kéo biển số: 70C-110xx.

- Đối với 01 (một) điện thoại Iphone màu bạc, số IMEI: 356146092905174, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Trịnh Văn P dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu xanh, số IMEI 1: 354868102267202; số IMEI 2: 354869102267200, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Nguyễn Thanh H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số: 790138028080 và 01 (một) căn cước công dân số: 072093002752, mang tên Trịnh Văn P là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo P.

- Đối với 01 (một) căn cước công dân số: 072095001003 và 01 (một) giấy phép lái xe số: 790174113302, mang tên Nguyễn Thanh H là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 296081747 mang tên Nguyễn Văn H1 và 01 (một) giấy phép lái xe số: 790135027295 mang tên Nguyễn Văn H1 là giấy giả nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trịnh Văn P, Nguyễn Thanh H, Phan Thành Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Trịnh Văn P 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2020.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Phan Thành Đ 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2020.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Thanh H 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Thanh H 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả

của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2020.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 5 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone màu bạc, số IMEI: 356146092905174 của bị cáo Trịnh Văn P.

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại SAMSUNG màu xanh, số IMEI 1: 354868102267202; số IMEI 2: 354869102267200 của bị cáo Nguyễn Thanh H để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn P 01 (một) giấy phép lái xe số: 790138028080 và 01 (một) căn cước công dân số: 072093002752, mang tên Trịnh Văn P.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) căn cước công dân số: 072095001003 và 01 (một) giấy phép lái xe số: 790174113302, mang tên Nguyễn Thanh H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 296081747 mang tên Nguyễn Văn H1 và 01 (một) giấy phép lái xe số: 790135027295 mang tên Nguyễn Văn H1 là giấy giả.

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/8/2020)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trịnh Văn P và Phan Thành Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trịnh Văn P và Phan Thành Đ được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục P thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Công an huyện Bến Cầu;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV.TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu H sơ vụ án;
- Lưu tập án HSST.

Trang Thái Châu